

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-PT

Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Mười

Ông Nguyễn Văn Năm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 65/2019/TLPT-HS ngày 06/11/2019 đối với bị cáo Dương Nhật T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Dương Nhật T, sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn T, xã Tịnh Ấn T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: sửa chữa, mua bán điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tấn N và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên là Huỳnh Thị Thúy V và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo Lương Sơn B không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2019 đến ngày 02/5/2019, để có tiền tiêu xài cá nhân, Lương Sơn B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q, cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 01 giờ ngày 24/4/2019, Lương Sơn B đi bộ để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi đi đến dãy phòng trọ trong hẻm 124 C, phường N, thành phố Q thì B phát hiện bên trong phòng trọ của chị Trịnh Thị Thùy T đang để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, đang sạc pin gần cửa sổ, phòng trọ khóa cửa, B lượn 01 cây sắt phía trước phòng trọ khều chiếc điện thoại trên đến gần cửa sổ rồi lấy và bỏ trốn. Sau khi trộm cắp được tài sản, B liên lạc với Dương Nhật T để bán điện thoại vừa trộm cắp được. T hẹn B đến quán nước gần Bến xe tỉnh Quảng Ngãi thuộc phường N, thành phố Q để trao đổi về việc mua bán điện thoại. Khi B đến và đưa điện thoại cho T xem, trong quá trình trao đổi để mua điện thoại này T biết được điện thoại này là do B trộm cắp mà có. Sau đó, T mua điện thoại trên với giá 1.800.000 đồng thì B đồng ý. Số tiền bán điện thoại trộm cắp có được B tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 2: Vào khoảng 23 giờ ngày 01/5/2019, Lương Sơn B đi bộ để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi đi đến dãy phòng trọ trong hẻm 99/2 N, phường N, thành phố Q thì B phát hiện bên trong phòng trọ của anh Cao Tấn K để 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xanh da trời, phòng trọ không khóa cửa. B mở cửa đi vào bên trong và lấy máy tính xách tay nêu trên, rồi bỏ trốn. Sau khi trộm cắp được tài sản, B liên lạc cho Dương Nhật T qua điện thoại để bán máy tính trộm cắp được. T hẹn B đến tại cây xăng Quang Trung thuộc phường T, thành phố Q. Khi B và T gặp nhau, B đưa máy tính trên cho T, T thấy máy không có pin nên nói “Để T đem về kiểm tra rồi báo giá” thì B đồng ý. Sau đó, B về phòng 103, nhà nghỉ T thuộc tổ X, phường T, thành phố Q mà B đã thuê trước đó để nghỉ. Khi kiểm tra máy xong T điện thoại cho B báo giá máy là 700.000 đồng B đồng ý. T đem tiền đến nhà nghỉ T đưa cho B và ra về. Số tiền bán máy tính trên B tiêu xài cá nhân hết. Khi mua máy tính trên thì T biết máy tính này do B trộm cắp mà có.

Vụ 3: Vào khoảng 11 giờ ngày 02/5/2019, Lương Sơn B để ý thấy phòng 102, nhà nghỉ T thuộc tổ X, phường T, thành phố Q có người thuê nhưng đã ra ngoài, khóa cửa. Lợi dụng lúc quây Lẽ tân không có người trông coi B đến quây lấy chìa khóa phòng 102, rồi lên phòng 102 mở cửa lục tìm tài sản và lấy được 01 Ipad màu vàng để trên giường ngủ. Sau khi trộm cắp được tài sản, B sử dụng điện thoại liên lạc cho Dương Nhật T để bán Ipad trộm cắp được. B hẹn gặp T tại quán cà phê Yaly thuộc phường L, thành phố Q. Tại đây, B và T ngồi uống nước rồi đưa Ipad cho T để T mang về kiểm tra. T về kiểm tra, sau đó hẹn B đến số 195 P, phường C, thành phố Q và thỏa thuận mua lại Ipad với giá 2.000.000 đồng thì B đồng ý. Số tiền bán Ipad trên B tiêu xài hết 1.600.000 đồng, còn lại B giữ trong người. Khi mua Ipad trên thì T biết Ipad trên do B trộm cắp mà có.

Các tài sản khi mua từ Lương Sơn B, Dương Nhật T định sửa chữa bán lại kiếm lời nhưng khi bị cơ quan điều tra phát hiện, T đã tự nguyện nộp ngay các tài sản trên.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Q số 24/KL-HĐĐGTTTHS ngày 08/5/2019, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus màu vàng, trị giá 7.000.000 đồng, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron màu xanh da trời, trị giá 3.000.000

đồng, 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple Ipad màu vàng, trị giá: 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Dương Nhật T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Nhật T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Lương Sơn B 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tuyên về phần bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/10/2019, bị cáo Dương Nhật T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Nhật T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị: Áp điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Nhật T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Nhật T khai nhận: Bị cáo làm nghề sửa chữa, mua bán điện thoại tại thôn T, xã Tịnh Ấn T, thành phố Q. Vào khoảng thời gian từ ngày 24/4/2019 đến ngày 02/5/2019, bị cáo Lương Sơn B 03 lần đem bán cho bị cáo điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, bị cáo biết rõ đây là những tài sản do bị cáo Lương Sơn B trộm cắp được mà có, nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình quá khó khăn, con nhỏ bị bệnh tim bị cáo phải thế chấp nhà vay ngân hàng để điều trị bệnh cho con, nên bị cáo nhiều lần mua những tài sản này nhằm mục đích đem bán lại để kiếm lời. Tổng giá trị tài sản phạm pháp bị cáo tiêu thụ là 14.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Nhật T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo, thì thấy: Tại cấp sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản đã mua của bị cáo Lương Sơn B để trả lại cho người bị hại; là lao động

chính trong gia đình, hai con bị bệnh tật; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặt khác, cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt cho bị cáo đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Dương Nhật T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Nhật T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Nhật T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Dương Nhật T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Q;
- TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Bé